



Thư viện điện tử Trường Đại học Tổng hợp Amsterdam và vấn đề xây dựng thư viện điện tử Việt Nam

Ths. Nguyễn Thị Huệ

Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu kinh nghiệm xây dựng TVĐT tại trường Đại học Tổng hợp Amsterdam, Hà Lan trên 3 phương diện: xây dựng kho tài liệu số, phương thức tiếp cận và khai thác thông tin, các dịch vụ của TVĐT. Nêu vấn đề xây dựng kho tài liệu số hoá và phát triển các mối liên kết của các thư viện khi xây dựng TVĐT ở Việt Nam.

Thư viện điện tử (TVĐT) đang là hình mẫu phát triển của các thư viện trên thế giới hiện nay nhằm tiếp nhận những thời cơ và đáp ứng những thách thức từ xu thế phát triển của thời đại – xu thế hình thành một xã hội thông tin toàn cầu. Vấn đề xây dựng TVĐT ở Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước chỉ đạo thực hiện. Nhiều cơ quan TT -TV nước ta đang xúc tiến cho việc thực hiện này. Tuy nhiên, xây dựng TVĐT ở Việt Nam hiện vẫn còn là vấn đề mới. Chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm và rất cần sự nghiên cứu tìm hiểu kinh nghiệm của các nước đi trước. Vì vậy, bài viết mong muốn giới thiệu và làm rõ những nội dung cơ bản của TVĐT trường Đại học tổng hợp Amsterdam (Hà Lan) để qua kinh nghiệm của bạn có thể rút ra được một số vấn đề đóng góp cho việc xây dựng TVĐT của nước ta.

I. Những nội dung cơ bản của Thư viện điện tử Trường Đại học Tổng hợp Amsterdam, Hà Lan

Thư viện trường Đại học tổng hợp Amsterdam (Universiteit Bibliotheek van Asmterdam, viết tắt là UBA) có lịch sử phát triển lâu đời, bắt đầu từ năm 1578. Hiện nay, UBA gồm thư viện trường có vai trò là thư viện trung tâm và 7 thư viện cấp khoa. TVĐT là một sản phẩm của UBA. Thư viện điện tử ở đây được hiểu là gì? UBA coi TVĐT có 3 nội dung chủ yếu sau:

- Về các nguồn tin hay có thể gọi là kho tài liệu số hoá của TVĐT: Đó là các tập hợp nguồn tin số hoá có lựa chọn và được quản lý;
- Về mặt kết cấu: TVĐT được xác lập như là một “Sơ đồ” trên màn hình để cung cấp cho độc giả cách thức tiếp cận đến các nguồn tin số hoá của thư viện một cách lâu dài và có tổ chức;
- TVĐT hỗ trợ nâng cấp các dịch vụ thư viện và hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng.

Dưới đây xin trình bày những minh hoạ cho từng nội dung cụ thể của TVĐT UBA.

1. Xây dựng các nguồn tin số hoá

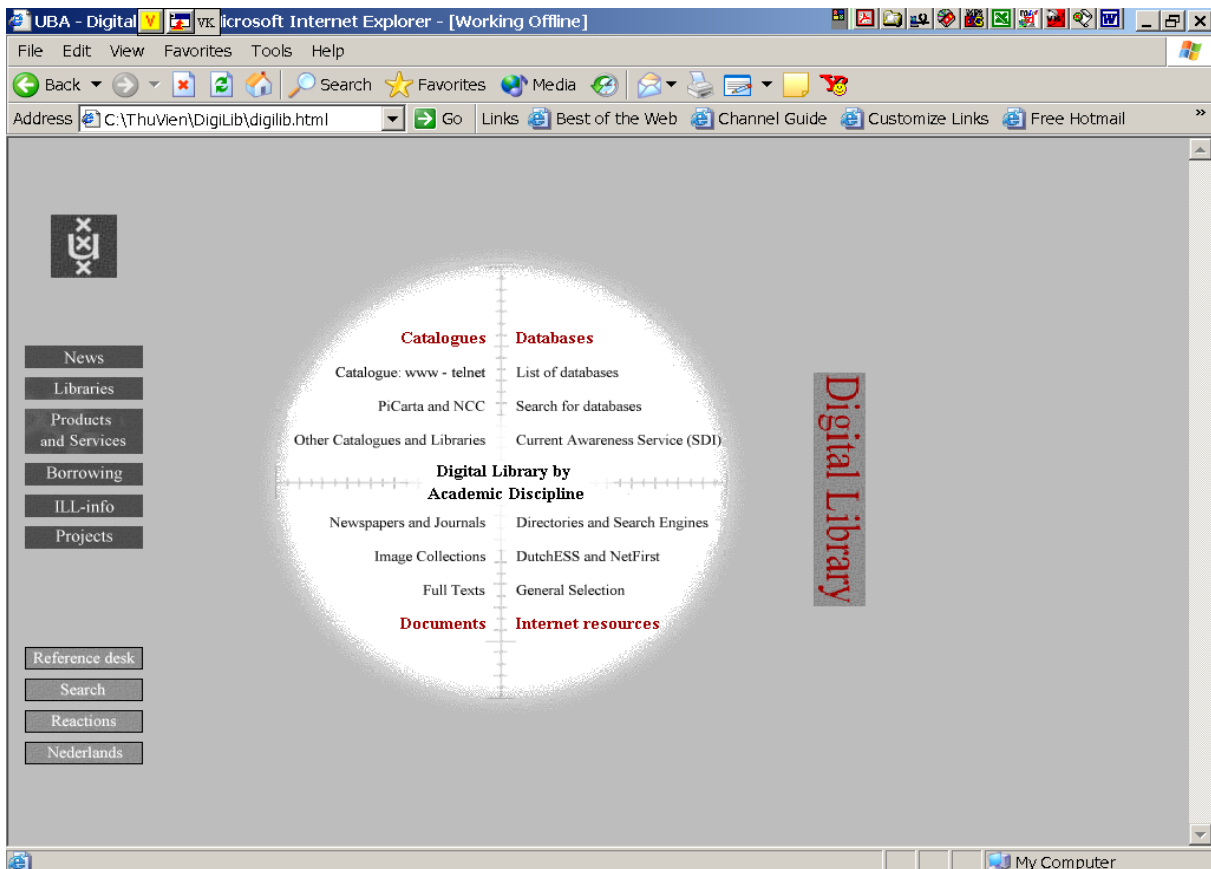
Trước hết, vấn đề xây dựng các nguồn tin số hoá hay kho tài liệu số hoá của TVĐT UBA. Nguồn tin này bao gồm các nguồn tin số hoá của các thư viện UBA và các nguồn tin số hoá của các thư viện cũng như của các cơ quan có nguồn tài liệu số hoá mà thư viện UBA giúp độc giả của họ truy cập tới được. Điều này có nghĩa là, độc giả của TVĐT UBA không chỉ tra cứu, tham khảo các nguồn tin số hoá của UBA mà họ còn có thể tra cứu tham khảo tới các nguồn tin số hoá của các thư viện trong Hà Lan và nhiều thư viện nước ngoài khác. Các nguồn tin số hoá của TVĐT UBA hiện nay trước hết là Mục lục tích hợp của thư viện Trường ĐHTH Amsterdam (UBA Catalogue). Mục lục này cho phép độc giả tra cứu, tham khảo tới hầu hết sách, tạp chí (điện tử), các ấn phẩm định kỳ, các kho tài liệu đặc biệt của các thư viện Trường ĐHTH Amsterdam. Thư viện UBA hiện đang lưu giữ khoảng 4 triệu bản sách, số ấn phẩm định kỳ có được từ 14.500 đơn đặt mua và một số lượng rất lớn các tài liệu đặc biệt được lưu trữ trong các kho đặc biệt như kho bản thảo viết tay cổ, thư tín, các loại sách quý hiếm,...

Cùng với Mục lục thư viện UBA, độc giả còn được tiếp cận tới các nguồn tài liệu rất lớn khác. Chẳng hạn, Picarta bao gồm các CSDL chủ yếu sau: NCC (Netherland Central Catalogue), OLC (Pica Online Contents) và NetFirst. NCC bao gồm các biểu ghi thư mục của khoảng 14 triệu cuốn sách và khoảng 500.000 ấn phẩm định kỳ hiện có ở trên 400 thư viện của Hà Lan. OLC (CSDL toàn văn trực tuyến của Pica) hiện bao gồm nội dung toàn văn các bài được lấy ra từ 12.500 ấn phẩm định kỳ (chủ yếu là những tạp chí nhận được yêu cầu nhiều nhất qua dịch vụ mượn giữa các thư viện của Hà Lan). NetFirst là CSDL hiện chứa khoảng 83.000 biểu ghi thư mục. Một nguồn tin số hoá khác cũng rất lớn mà TVĐT UBA đem lại cho độc giả là việc tham gia cộng tác với các thư viện khác trong mạng Adamnet. Adamnet được coi là một CSDL có tính chất khu vực, liên kết các thư viện công cộng, thư viện khoa học và thư viện trường đại học. Các thư viện tham gia Adamnet hiện đang làm chủ 7 triệu cuốn sách và trên 100.000 loại ấn phẩm định kỳ.

Như vậy có thể thấy rằng, TVĐT UBA đã tạo dựng được kho tài liệu số hoá với số lượng lớn hơn rất nhiều so với số lượng tài liệu UBA đang lưu giữ bằng cách liên kết với các thư viện, các tổ chức, các hiệp hội thư viện có nguồn tin số hoá ở trong và ngoài nước. Điểm đáng lưu ý thứ hai là, số lượng tài liệu này sẽ liên tục tăng lên do tài liệu mới được bổ sung cập nhật thường xuyên vào các Mục lục thư viện, các CSDL, các nguồn tin Internet,... và đồng thời với nó còn là sự mở rộng và tăng cường hợp tác của UBA với các tổ chức, các liên hiệp thư viện, với các cơ quan có nguồn tin số hoá,... để làm giàu thêm kho tin số hoá của thư viện. Điểm cần chú ý thứ ba là, độc giả thư viện được tiếp cận tới nhiều nguồn tài liệu toàn văn. Chỉ lấy riêng ví dụ độc giả được tiếp cận tới OLC (CSDL cung cấp toàn văn các bài tạp chí của 12.500 loại tạp chí điện tử của Pica) đã cho thấy họ có thể tiếp cận tham khảo một nguồn tài liệu điện tử rất lớn. Điều đó cho thấy, việc xây dựng các nguồn tài liệu điện tử để cung cấp cho độc giả khả năng tham khảo toàn văn cần được chú trọng khi nghiên cứu tìm các giải pháp xây dựng kho tài liệu số hoá cho TVĐT. Điểm đáng chú ý thứ tư, các nguồn tin số hoá này được lựa chọn và tổ chức hợp lý theo cấu trúc hệ thống tuân thủ nguyên tắc học thuật nhằm hỗ trợ độc giả tiếp cận nhanh, dễ dàng và hiệu quả cao.

2. Cấu trúc của TVĐT UBA

Vấn đề thứ hai, xem xét cấu trúc của TVĐT UBA để tìm hiểu cách tổ chức cho độc giả tiếp cận tới các nguồn tin và khai thác tìm tin như thế nào? TVĐT UBA được trình bày về mặt hệ thống như là một sơ đồ dẫn đường cho độc giả khai thác tất cả các mặt tiện ích mà thư viện đã tạo ra. Dưới đây là hình ảnh trang Web trình bày sơ đồ TVĐT UBA



Mỗi mục trong bảng sơ đồ này thể hiện một mảng hoạt động, từ đây các mục được chia theo các cấp độ nhỏ dần, theo cấu trúc hình cây:

- Cây – các cành to;
- Cành to – các nhánh;
- Nhánh nhỏ – các nhánh nhỏ hơn.

Cùng với nó là các liên kết vừa đảm bảo sự phân cấp vừa đảm bảo các mối quan hệ nhiều chiều giữa các nhánh. Cách tổ chức như vậy đáp ứng được các yêu cầu tìm đa dạng của độc giả và đem lại cho độc giả các khả năng tìm tin rất linh hoạt, hiệu quả cao. Có thể minh họa qua một vài ví dụ sau: Đến tra cứu tài liệu tại UBA, độc giả chủ yếu truy cập vào Picarta vì độc giả sẽ nhận được 3 lợi ích to lớn: Thứ nhất, được tiếp cận tới các nguồn tin số hoá rất lớn. Điều này sẽ giúp độc giả thoả mãn tối đa các yêu cầu về tài liệu

đồng thời cũng tạo cho họ có nhiều cơ hội lựa chọn những tài liệu thích hợp nhất. Thứ hai, độc giả được tiếp cận tới nội dung toàn văn của nhiều nguồn tài liệu. Thứ ba, độc giả được hưởng lợi ích của dịch vụ cho mượn giữa các thư viện của Hà Lan đối với các tài liệu họ cần.

Ví dụ khác, một trong những nhu cầu rất lớn của độc giả đến với thư viện là nhu cầu tra cứu tham khảo nội dung các loại ấn phẩm định kỳ (báo, tạp chí). Trong sơ đồ trên có mục Newspaper và Journals. Độc giả chỉ cần nháy chuột vào mục này hệ thống sẽ đưa ra sơ đồ A||B||C||D||E ...||X||Y||Z mô tả sự sắp xếp tên các tạp chí mà độc giả có thể tra cứu được theo trật tự chữ cái. Các chữ cái ở trên là chữ cái đầu tiên của tên tạp chí. Chẳng hạn, tham khảo tạp chí Economic Review, độc giả chỉ cần nháy chuột vào chữ E. Hệ thống sẽ đưa ra một danh sách bao gồm tên các loại tạp chí bắt đầu bằng chữ E. Độc giả có thể lựa chọn trong danh mục này dòng tên tạp chí Economic Review. Nháy chuột vào tên này, hệ thống sẽ đưa ra thông tin về tạp chí cho độc giả tham khảo. Điều quan trọng muốn nói ở đây là độc giả không chỉ được tiếp cận tới mục lục từng số tạp chí mà có thể tới được nội dung các bài của từng số tạp chí. Một ưu việt nữa là độc giả cũng có thể thực hiện yêu cầu tìm tin (theo tên tác giả, theo chủ đề,...) ngay khi họ đang tham khảo trang mục lục nội dung của tạp chí. Tương tự như vậy, qua danh sách tên các CSDL được sắp xếp theo trật tự chữ cái, độc giả có thể tiếp cận tới các CSDL của các thư viện trong Hà Lan và nước ngoài một cách rất thuận tiện, dễ dàng.

3. Các dịch vụ thư viện

Vấn đề cơ bản thứ ba là các dịch vụ thư viện. TVĐT UBA cung cấp ba loại dịch vụ hỗ trợ cho việc cung cấp tài liệu và cho mượn tài liệu giữa các thư viện, đó là:

- Dịch vụ IDL (dịch vụ cung cấp tài liệu giữa các thư viện của trường ĐHTH Amsterdam);
- Dịch vụ ILL (Dịch vụ cung cấp tài liệu giữa các thư viện của Hà Lan);
- Dịch vụ cung cấp tài liệu điện tử (đây là dịch vụ gửi các bản copy điện tử - là nội dung các bài tạp chí độc giả yêu cầu đến hộp thư điện tử của họ).

Các dịch vụ trên đã mang lại cho độc giả các lợi ích rất to lớn. Ngay trong khi tra cứu tìm kiếm tài liệu, độc giả đã biết được tài liệu họ muốn tìm hiện đang có tại các thư viện nào trong Hà Lan. Độc giả có thể đặt các yêu cầu như: mượn, sao chụp, nhận bản copy điện tử ngay trong hệ thống này mà không phải đến các thư viện đó. Dịch vụ ILL sẽ thực hiện một cách tự động chuyển yêu cầu này đến thư viện có cuốn sách mà độc giả có yêu cầu. Thư viện có sách sẽ chuyển cuốn sách này theo đường bưu điện đến thư viện của độc giả. Độc giả sẽ làm thủ tục mượn tại thư viện của họ. Với yêu cầu sao chụp tài liệu, độc giả sẽ nhận được các bản copy do thư viện gửi tới nhà qua đường bưu điện. Hiện nay, các thư viện Hà Lan đang thực hiện một dịch vụ mới: dịch vụ cung cấp bản sao điện tử (các file dữ liệu) tới địa chỉ E-mail của độc giả có yêu cầu.

Một dịch vụ khác TVĐT UBA cung cấp cho độc giả là Dịch vụ thông báo thường xuyên các tài liệu mới theo yêu cầu riêng của độc giả (Current Awareness Service – SDI). Dịch vụ này được thực hiện một cách tự động ngay khi các tài liệu này được cập nhật vào các CSDL.

Một vấn đề đáng quan tâm nữa là, Trường ĐHTH Amsterdam đã thành lập Trung tâm kỹ thuật số (Digital Production Centre – DPC) nhằm trợ giúp về mặt công nghệ cho

các nhà khoa học và các tổ chức thành viên của trường trong việc chia sẻ các kết quả nghiên cứu thông qua việc tạo ra các xuất bản phẩm điện tử, làm cho việc xuất bản các kết quả nghiên cứu không bị lệ thuộc vào các nhà xuất bản.

Từ phân tích ba nội dung chủ yếu của TVĐT UBA có thể rút ra những vấn đề gì?

Thứ nhất, việc tổ chức các nguồn tin số hoá hay có thể hiểu là xây dựng kho tài liệu số hoá của TVĐT là một nội dung thiết yếu. Cũng tương tự như hoạt động của một thư viện truyền thống, TVĐT không thể không có “kho sách riêng của nó”. Sự khác biệt ở đây cũng đồng thời chính là điểm nổi trội của TVĐT so với các thư viện truyền thống là trạng thái “ảo” hay “đã được số hoá” của các loại tài liệu mà nhờ vậy việc xây dựng kho tài liệu số sẽ đạt được tốc độ tăng nhanh hơn rất nhiều so với việc từng thư viện riêng lẻ hàng năm chỉ bổ sung được một số lượng các tài liệu dạng in ấn rất hạn chế. Như vậy, kho tài liệu số của TVĐT bao gồm các nguồn tin số hoá nội tại của từng thư viện và các nguồn tin số hoá của các thư viện khác không chỉ trong cùng một địa phương, một nước mà còn vươn tới các nguồn tin số ở nước ngoài, thông qua việc liên kết mạng.

Thứ hai, cùng với việc xây dựng kho tài liệu số hoá, việc tạo ra cho độc giả cách thức để tiếp cận dễ dàng, hiệu quả đến các nguồn tin này là nội dung thiết yếu thứ hai thể hiện tiện ích to lớn của xây dựng TVĐT.

Thứ ba, cùng với dịch vụ truyền thống, TVĐT cung cấp cho độc giả các dịch vụ điện tử chất lượng cao. Chẳng hạn, việc tìm tin được thực hiện đồng thời ở nhiều CSDL, ở nhiều thư viện khác nhau sẽ tạo ra diện bao quát rộng cho việc thu thập và lựa chọn tài liệu tốt nhất cho độc giả. Dịch vụ thư viện điện tử giúp độc giả biết được các thư viện nào đang lưu giữ tài liệu mà họ cần, hỗ trợ khả năng thực hiện các yêu cầu mượn, tham khảo trên máy (đọc toàn văn nội dung), sao chụp bản gốc, nhận các bản copy điện tử,... Tổ chức dịch vụ tham khảo trên mạng cần chú trọng tạo sự liên kết giữa các thông tin thư mục với nội dung toàn văn của tài liệu và xây dựng các kênh phản hồi giữa người sáng tạo thông tin (các tác giả) và người tiếp nhận thông tin (độc giả) về tài liệu trên mạng.

Thứ tư, việc xây dựng mạng và phát triển liên kết mạng sẽ tạo điều kiện cho độc giả có thể tiếp cận tới các nguồn tin của thư viện ở bất kỳ máy tính nào có kết nối mạng. Cách tổ chức này sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao cho thư viện, như: giảm chi phí đầu tư mua máy tính, giảm chi phí cho các phòng tra cứu của thư viện,... do số lượng độc giả phải đến tận thư viện để tra cứu ít đi.

II. Những vấn đề đóng góp cho nghiên cứu xây dựng thư viện điện tử Việt Nam

Soi vào thực tế nước ta hiện nay, có thể thấy nhiều vấn đề cần được trao đổi thảo luận, trong bài viết này xin được tập trung vào hai vấn đề sau.

Trước hết, đó là vấn đề xây dựng và phát triển kho tài liệu số hoá cho TVĐT. Từ kinh nghiệm của bạn cho thấy, việc xây dựng kho tài liệu số hoá của TVĐT cần tính đến các nội dung chính yếu sau:

- Xây dựng các CSDL phản ánh các nguồn tin nội tại của thư viện trong đó có bao hàm cả việc xây dựng các CSDL tích hợp các nguồn tin của các thư viện có các mối quan hệ gắn kết với nhau như cùng trong một tổ chức, trong một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực có mối liên quan mật thiết với nhau. Không có nguồn tin số này thì TVĐT không thể có giá trị thiết thực cho độc giả của

chính thư viện đó, nhất là cho đối tượng độc giả chủ yếu và thường xuyên nhất của thư viện;

- Số hoá các nguồn tin có chọn lọc của thư viện đồng thời chú trọng đến việc thu thập bổ sung và xây dựng các quan hệ liên kết với các cơ quan, các thư viện khác có nguồn tin đã số hoá để tăng cường những nguồn tin điện tử cung cấp dạng toàn văn cho độc giả;
- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ liên kết cùng trách nhiệm cùng chia sẻ với nhau giữa các thư viện, các tổ hợp thư viện, các cơ quan có nguồn tin số hoá ở trong và ngoài nước. Sự liên kết này sẽ tạo ra các điều kiện cho phép “mở rộng và gia tăng” số lượng nguồn tin số hoá hay kho tài liệu số hoá của thư viện TVĐT một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Trong điều kiện hiện nay, việc xây dựng kho tài liệu số hoá cho TVĐT là một vấn đề khó khăn, có nhiều vấn đề về mặt nhận thức và cơ chế chính sách cần được đổi mới, *về mặt nhận thức*, cần được quán triệt không chỉ đối với các thư viện mà cả các nhà quản lý tổ chức, bởi lẽ, liên kết cùng chịu trách nhiệm và cùng chia sẻ đòi hỏi sự “tự nguyện hợp tác” và cần khắc phục nhiều lực cản có thể từ chính các cơ quan này. Việc làm giàu kho tài liệu số hoá của TVĐT đòi hỏi phải tăng đầu tư cho thư viện vì ngoài các khoản tài chính cho việc bổ sung các tài liệu truyền thống (dạng in ấn) còn cần các khoản tài chính cho việc thu thập bổ sung các tài liệu điện tử (như sách điện tử, tạp chí điện tử, các đĩa CD ROM chứa dữ liệu,...), các chi phí tài chính cho việc xây dựng các CSDL nội tại, các chi phí cho việc số hoá các tài liệu có giá trị của từng thư viện và cả các chi phí cho việc xây dựng và liên kết mạng. Các khoản đầu tư cho một thư viện như trên không phải là nhỏ và ngày càng tăng sẽ là khó khăn đối với các nhà quản lý nhất là trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước cho các thư viện hiện nay còn rất hạn hẹp. Tuy vậy, nếu các khoản đầu tư này được thực hiện cho các thư viện lớn (được hiểu như là một hệ thống bao gồm nhiều thư viện thành viên, như UBA chẳng hạn) sẽ đem lại hiệu quả đầu tư cao hơn cho các thư viện thành viên trong cùng hệ thống được hưởng thụ. Vì lẽ đó, việc xây dựng mạng và tăng cường liên kết mạng để các thư viện có thể làm giàu kho tài liệu số hoá của mình một cách có hiệu quả thông qua việc xây dựng các “con đường” để độc giả của thư viện có thể tiếp cận tới các CSDL, các mục lục thư viện trực tuyến, các nguồn tài liệu điện tử của các tổ chức và các thư viện khác trong nước và quốc tế là giải pháp có tính chiến lược. *Về phương diện chính sách*, rõ ràng cần phải đổi mới và bổ sung nhiều nội dung trong các chính sách hiện hành. Chỉ nói riêng về chính sách đầu tư đã cho thấy nhiều vấn đề cần phải đổi mới. Để có các khoản tài chính thực hiện các nội dung nêu trên trước hết cần phải xem xét lựa chọn các “trọng điểm” cần ưu tiên đầu tư, xác định lại cơ cấu đầu tư của thư viện,... trong đó có các phần đầu tư rất quan trọng như xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin, xây dựng một đội ngũ cán bộ có khả năng thực hiện hiệu quả các hoạt động của TVĐT,...

Vấn đề thứ hai trong xây dựng TVĐT ở nước ta là, xây dựng và phát triển mối liên kết giữa các thư viện, các tổ hợp thư viện, các cơ quan có nguồn tin số hoá,... Xây dựng mối liên kết ở đây cần được hiểu là xây dựng mối quan hệ cùng phối hợp và hợp tác với nhau, cùng chịu trách nhiệm và cùng chia sẻ nguồn lực với nhau. Lợi ích của việc xây dựng các liên kết để thiết lập các cách truy cập tới các nguồn tin đã số hoá, các mục lục thư viện, các CSDL qua mạng nhằm đem lại lợi ích to lớn cho độc giả. Không chỉ làm gia tăng nhanh chóng “kho tài liệu điện tử” của thư viện mà việc phát triển các liên kết giữa

các thư viện sẽ đem lại hiệu quả kinh tế rất lớn. Trước hết là tiết kiệm các chi phí đầu tư cho việc xây dựng và phát triển các “kho tin” của từng thư viện riêng rẽ, bởi lẽ, nếu các thư viện tham gia hợp tác với nhau trong cùng hệ thống thì từng thư viện thành viên sẽ nhận được lợi ích có được của các thư viện thành viên khác trong hệ thống. Hơn nữa, sự liên kết sẽ tạo ra các điều kiện để nâng cao trình độ công nghệ năng lực của đội ngũ cán bộ của các thư viện thành viên lên ngang tầm trình độ của nhau, ...

Trong xây dựng các mối liên kết này cần đặc biệt chú trọng đến hai mối liên kết sau:

- Mối liên kết giữa các thư viện với các nhà xuất bản (cả sách và ấn phẩm định kỳ) và các cơ quan có các nguồn tin số hoá như các cơ quan thống kê, các cơ quan thông tin của các bộ ngành, ... nhằm tạo nguồn tài liệu điện tử đáp ứng các yêu cầu tham khảo tài liệu toàn văn của độc giả;
- Mối liên kết giữa các thư viện với các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Sự kết hợp này sẽ giúp các thư viện giải quyết những vấn đề rất cơ bản về công nghệ trong xây dựng và tổ chức hoạt động của TVĐT. Trước hết, với sự hỗ trợ của các cơ quan công nghệ để thiết lập cấu trúc của TVĐT sao cho độc giả có thể tiếp cận tới các nguồn tin số hoá của thư viện và khai thác được các tiện ích của TVĐT một cách dễ dàng trên màn hình máy tính qua mạng của thư viện. Các cơ quan này sẽ hỗ trợ công nghệ thực hiện việc số hoá các nguồn tin của thư viện và đặc biệt hỗ trợ về mặt công nghệ để thư viện có thể cung cấp cho độc giả các dịch vụ điện tử ngày càng có chất lượng cao hơn.

Xây dựng thư viện điện tử là một vấn đề phức tạp và trước mắt còn rất nhiều khó khăn. Chúng ta chưa có kinh nghiệm cho việc làm này nên những kinh nghiệm rút ra từ năng lực của đội ngũ cán bộ TVĐT các nước sẽ là những bài học có giá trị cho chúng ta tham khảo và suy ngẫm.

Tài liệu tham khảo

1. *Tư liệu nghiên cứu khảo sát các thư viện điện tử Hà Lan 2003*
2. *Một số tài liệu về hiện đại hoá thư viện và thư viện điện tử trên mạng*

Amsterdam University Electronic Library and the building of electronic libraries in Vietnam / Nguyen Thi Hue. // J. of Information and Documentation. - 2004, N.3. - pp. 18-24

Abstract: Presents experience in building electronic library at the Amsterdam University, Netherlands, in 3 aspects: setting up digital collections, modes of access to and exploitation of information and services in elib; Mentions some problems in setting up digital collections and developing interlibrary cooperative relation and linkage when building electronic libraries in Vietnam.